

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 25-12-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Hùng
Ông Hoàng Sĩ Thao

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST- HS, ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Kim Thị T, sinh ngày 03/9/2003; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn T1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; chưa có chồng và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. Lê Văn T2, sinh ngày 26/01/2002; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T3, sinh năm 1967 và bà Cao Thị M, sinh năm 1982; chưa có vợ và chưa có con; tiền án: 01 lần (*ngày 30/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy*); tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Trung H1, sinh năm 1993, vắng mặt không có lý do.

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

+ Chị Kim Bé Q, sinh năm 2003, vắng mặt không có lý do.

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

+ Anh Đặng Hữu T4, sinh năm 2004, vắng mặt không có lý do.

Nơi cư trú: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/02/2024, bị cáo Kim Thị T đi đến căn chòi lá thuộc ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo Lê Văn T2 thường ngủ hằng ngày. Khi đi nơi, bị cáo T gặp và nói chuyện với anh Đặng Hữu T4, sinh năm 2004, nơi cư trú ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh, còn bị cáo T2 đang nằm ngủ trên võng. Trong lúc nói chuyện, bị cáo T và anh T4 thống nhất hùn mỗi người số tiền 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Một lúc sau, anh Trương Văn H2, sinh năm 1996, nơi cư trú ấp V, xã L rủ bị cáo T2, bị cáo T và anh T4 đến nhà của anh H2 để uống bia thì cả nhóm đồng ý. Trong lúc đang uống bia, anh T4 đưa số tiền 100.000 đồng cho bị cáo T để hùn mua ma túy, bị cáo T lấy điện thoại nhắn tin qua mạng xã hội Facebook với một người tên P không biết tên, địa chỉ hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Quá trình uống bia, anh T4 và bị cáo T2 xảy ra mâu thuẫn nên cả hai rời khỏi nhà của anh H2. Sau đó, bị cáo T đi ra đường đèo thuộc ấp L, xã L gặp một người nam không biết tên, địa chỉ nhận một đoạn nhựa màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy rồi bị cáo T trả cho người này số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Thanh cất trong cái bóp màu kem rồi quay trở lại nhà anh H2 để uống bia tiếp thì gặp anh Nguyễn Trung H1, sinh năm 1993, nơi cư trú ấp L, xã L và chị Kim Bé Q, sinh năm 2003, nơi cư trú ấp T, xã L. Trong lúc uống bia, bị cáo T nhắn tin qua mạng xã hội Facebook với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ là bạn của một người tên L Bị ở xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng. Một lúc sau, bị cáo T2 điều khiển xe đi đến rước anh Nguyễn Trung H1 đi đến chòi mà bị cáo Thừa ngủ hằng ngày chơi. Bị cáo T đi ra đường đèo thuộc ấp L, xã L gặp một người nam không biết tên, địa chỉ nhận hai đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy rồi bị cáo T trả cho người này số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Thanh cất trong cái bóp màu kem rồi quay trở lại nhà anh H1 chở chị Q đi đến chòi lá nơi bị cáo T2 ngủ chơi. Khi đến, bị cáo T và chị Q gặp anh H1 và bị cáo T2 trong chòi. Bị cáo T, chị Q, anh H1 ngồi trên giường, còn bị cáo T2 nằm trên võng. Lúc này, bị cáo

T lấy ra một đoạn nhựa màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy mà bị cáo Thanh hùn với anh T4 mua trước đó để trên giường rồi hỏi bị cáo T2 có dụng cụ sử dụng ma túy không. Bị cáo T2 lấy ra một bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm một bình tự chế, một đoạn nhựa màu trắng, một nõ thủy tinh (*ống thủy tinh*) không rõ hình dạng. Sau đó, bị cáo T2 lấy đoạn nhựa bên trong chứa ma túy cắt ra đổ ma túy vào nõ thủy tinh rồi cùng với bị cáo T, anh H1 và chị Q sử dụng ma túy.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/02/2024, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại căn chòi lá gần nhà của ông Lê Văn T3, sinh năm 1967, nơi cư trú ấp L, xã L có nhiều đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện D kết hợp cùng Công an xã L tiến hành kiểm tra phát hiện tại căn chòi lá gồm bị cáo Lê Văn T2, bị cáo Kim Thị T, anh Nguyễn Trung H1 và chị Kim Bé Q có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, Cơ quan Công an phát hiện bên trong bóp màu kem của bị cáo Kim Thị T có 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Tiếp tục kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm ống hút, chai nhựa, nõ thủy tinh, bên trong nõ thủy tinh chứa nhiều chất không rõ và 01 đoạn nhựa đã bị cắt đứt bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Qua điều tra, bị cáo T thừa nhận 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy đã mà bị cáo T mua của một người không biết tên, địa chỉ bạn của một người tên L Bị ở xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh với số tiền 300.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng. Đồng thời, trước khi Cơ quan Công an vào kiểm tra, bị cáo T lấy ra 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy để trên giường rồi bị cáo T2 lấy bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm ống hút, chai nhựa, nõ thủy tinh, sau đó bị cáo Thừa cắt đoạn ống nhựa đổ ma túy vào trong nõ thủy tinh rồi bị cáo T2 cùng với bị cáo T, anh H1 và chị Q sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo T và thu giữ toàn bộ số vật chứng nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Gói 01: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 02 (hai) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là Ma túy; Loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 0,1623 gam.

- Gói 02:

- + Bên trong 01 (*một*) ống thủy tinh được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2A 055359 gửi giám định có tìm thấy Ma túy; Loại: Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

+ Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2A 055359 gửi giám định là Ma túy; Loại: Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

Ngày 06/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra quyết định khởi tố vụ án, đến ngày 14/3/2024 ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Kim Thị T về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với bị cáo Lê Văn T2 về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự để điều tra làm rõ.

Đối với anh Đặng Hữu T4 hùn với bị cáo T số tiền 100.000 đồng để bị cáo T mua ma túy. Mục đích anh T4 hùn tiền với bị cáo T mua ma túy là để bị cáo T và anh T4 sử dụng. Sau khi anh T4 đưa tiền cho bị cáo T, anh T4 đã đi về nhà còn bị cáo T có mua được ma túy không thì anh T4 không biết. Khi mua được ma túy, bị cáo T không có thông báo cho anh T4 biết. Đồng thời, bị cáo T sử dụng ma túy với ai anh T4 không biết, khi bị cáo T sử dụng ma túy thì bị cáo T không cho anh T4 biết. Bị cáo T sử dụng ma túy cùng với bị cáo T2, anh Nguyễn Trung H1 và chị Kim Bé Q không có anh T4 tại hiện trường. Ngoài ra, đoạn ma túy mà anh T4 hùn tiền với bị cáo T mua đã sử dụng hết, qua giám định là Ma túy, loại: Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng. Xét thấy, anh Đặng Hữu T4 không đồng phạm với bị cáo T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Trung H1 và chị Kim Bé Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể người bằng phương pháp test nhanh nước tiểu dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine nên Công an huyện D chuyển hồ sơ đến Công an xã L, huyện D xử phạt vi phạm hành chính và quản lý người vi phạm theo quy định pháp luật.

Về nguồn gốc đoạn ma túy mà bị cáo T đem ra tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo T mua của một người tên P không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D chưa xác định được người tên P đã bán ma túy cho bị cáo T. Khi nào Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D làm việc được và đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Về nguồn gốc ma túy mà bị cáo T cất giấu nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng, bị cáo T khai mua từ một người không biết tên, địa chỉ là bạn của người tên L Bị không biết họ tên, địa chỉ ở xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D chưa xác định được người bán ma túy cho bị cáo T. Khi nào Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D làm việc được và đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS, ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Kim Thị T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn T2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Kim Thị T khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/02/2024, tại căn chòi lá thuộc ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh, bị cáo và bị cáo Lê Văn T2 là đồng phạm, bị cáo cung cấp ma túy, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, bị cáo T2 cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho anh Nguyễn Trung H1 và chị Kim Bé Q sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, bị cáo còn tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,1623 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo thống nhất với Bản kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T.

Bị cáo Lê Văn T2 khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/02/2024, tại căn chòi lá thuộc ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh, bị cáo và bị cáo Kim Thị T là đồng phạm, bị cáo T cung cấp ma túy, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, bị cáo cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho anh Nguyễn Trung H1 và chị Kim Bé Q sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo thống nhất với Bản kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T.

Các tờ tường trình, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Võ Tấn L1 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kim Thị T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lê Văn T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kim Thị T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; từ 01 năm 06

tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T2 từ 08 năm đến 09 năm tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Kim Thị T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn T2 nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Kim Thị T và Lê Văn T2 khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/02/2024, tại căn chòi lá thuộc ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Kim Thị T và bị cáo Lê Văn T2 là đồng phạm, bị cáo T cung cấp ma túy, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, bị cáo T2 cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho anh Nguyễn Trung H1 và chị Kim Bé Q sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, bị cáo T còn tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,1623 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Kim Thị T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá

trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức và biết được ma túy là chất nguy hiểm, độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác, mọi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm, các bị cáo chỉ vì nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy đã bất chấp hậu quả xảy ra, xem thường pháp luật, sự quản lý của nhà nước để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ cho bản thân các bị cáo mà còn cho 02 đối tượng nghiện khác dẫn đến phạm tội. Trong vụ án này, vai trò đồng phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T và bị cáo T2 là ngang nhau, bị cáo T còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo T2 có 01 tiền án, bị xét xử vào năm 2022 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với mức án 01 năm tù. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 02 bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt. Bị cáo T2 vào năm 2020 và năm 2021 đều bị 01 lần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy hết thời hạn được coi là bị xử lý vi phạm phạm hành chính nhưng cũng xem xét bị cáo T2 có nhân thân không tốt.

[7] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, đủ nghiêm khắc và tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo,

cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Gói 1: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET màu trắng; tinh thể rắn màu trắng (*sau giám định*) có khối lượng 0,1545 gam được để trong túi niêm phong số 92/2024/M1 ghi ngày 29/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1, Dương Thanh N (*bên trong túi niêm phong có vỏ bao gói*); Gói 2: 01 bình tự chế bằng nhựa, thủy tinh có nắp bằng nhựa màu đen, trên cổ bình và đáy có quấn băng keo màu đen, 01 đoạn nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh không rõ hình dạng; 01 đoạn nhựa màu trắng hàn kín 01 đầu, một đầu bị cắt được để trong túi niêm phong số 92/2024/M2 ghi ngày 29/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1, Dương Thanh N, đây là vật cầm lưu hành, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 túi xách tay màu kem, có dây xích màu vàng, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo T dùng để chứa ma túy, không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu NOKIA, màu xanh dương, mặt kính điện thoại bị nứt, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo T dùng để liên lạc mua trái phép chất ma túy, còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Kim Thị T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Kim Thị T 07 (*bảy*) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng

hợp hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T2 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/3/2024.

3. **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET màu trắng; tinh thể rắn màu trắng (*sau giám định*) có khối lượng 0,1545 gam được để trong túi niêm phong số 92/2024/M1 ghi ngày 29/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1, Dương Thanh N (*bên trong túi niêm phong có vỏ bao gói*); 01 (một) bình tự chế bằng nhựa, thủy tinh có nắp bằng nhựa màu đen, trên cổ bình và đáy có quần băng keo màu đen, 01 (một) đoạn nhựa màu trắng, 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng; 01 (một) đoạn nhựa màu trắng hàn kín 01 đầu, một đầu bị cắt được để trong túi niêm phong số 92/2024/M2 ghi ngày 29/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1, Dương Thanh N; 01 (một) túi xách tay màu kem, có dây xích màu vàng, đã qua sử dụng.

- **Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:** 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu NOKIA, màu xanh dương, mặt kính điện thoại bị nứt, đã qua sử dụng.

4. **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Kim Thị T, Lê Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quảng Thanh Trung